

Số: 139/TB-CAX

Đại Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2025

### THÔNG BÁO

Niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã

Công an xã Đại Sơn thực hiện niêm yết công khai danh mục và quy trình giải quyết 31 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã. Gồm:

| STT | Tên lĩnh vực                                                                  | Tổng số TTHC | Mức DVC một phần (số TTHC) | Mức DVC toàn trình (số TTHC) | Cung cấp thông tin DVC trực tuyến | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1   | Lĩnh vực Cư trú                                                               | 11           | 4                          | 7                            |                                   |         |
| 2   | Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ                      | 8            | 7                          | 1                            |                                   |         |
| 3   | Cấp, quản lý căn cước công dân                                                | 5            | 5                          |                              |                                   |         |
| 4   | Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh                                               | 4            | 2                          | 2                            |                                   |         |
| 5   | Lĩnh vực Quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự | 3            | 3                          |                              |                                   |         |

(có phụ lục chi tiết đính kèm).

Danh mục và quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa Công an xã và Bộ phận một cửa UBND xã.

Nội dung chi tiết được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Bộ Công an, địa chỉ: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn/>.

Công an xã Đại Sơn, Thành phố Hải Phòng trân trọng thông báo đề các ban, ngành, đoàn thể của xã; các tổ chức cá nhân có liên quan biết và thực hiện. / .qđ/

**Nơi nhận:**

- TV Đảng ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: CAX.



**TRƯỞNG CÔNG AN XÃ**

**Trung tá Nguyễn Ngọc Hoan**

## PHỤ LỤC

### Danh mục TTHC thực hiện Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực An ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã Đại Sơn

(Kèm theo Thông báo số: 139/TB-CAX ngày 24.../ 8 / 2025 của Công an xã Đại Sơn)

| STT | Lĩnh vực                                  | Mã TTHC         | Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công                                                                       | Mức độ                       | Mã Qr                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lĩnh vực<br>đăng ký,<br>quản lý cư<br>trú | <u>1.004222</u> | Đăng ký thường trú                                                                                        | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 2   |                                           | <u>1.003197</u> | Xóa đăng ký thường trú                                                                                    | DVC trực tuyến<br>toàn trình |    |
| 3   |                                           | <u>1.004194</u> | Đăng ký tạm trú                                                                                           | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 4   |                                           | <u>1.002755</u> | Gia hạn tạm trú                                                                                           | DVC trực tuyến<br>một phần   |   |
| 5   |                                           | <u>1.010038</u> | Tách hộ                                                                                                   | DVC trực tuyến<br>một phần   |  |
| 6   |                                           | <u>1.010039</u> | Điều chỉnh thông tin về cư trú<br>trong Cơ sở dữ liệu về cư trú                                           | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |
| 7   |                                           | <u>1.01004</u>  | Khai báo thông tin về cư trú đối<br>với người chưa đủ điều kiện<br>đăng ký thường trú, đăng ký<br>tạm trú | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |
| 8   |                                           | <u>1.010041</u> | Xác nhận thông tin về cư trú                                                                              | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |
| 9   |                                           | <u>1.010028</u> | Xóa đăng ký tạm trú                                                                                       | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |

|    |                                                                                        |                 |                                                                                                               |                              |                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 |                                                                                        | <u>1.003677</u> | Khai báo tạm vắng                                                                                             | DVC trực tuyến<br>toàn trình |    |
| 11 |                                                                                        | <u>2.001159</u> | Thông báo lưu trú                                                                                             | DVC trực tuyến<br>toàn trình |    |
| 12 | Lĩnh vực<br>Đăng ký,<br>quản lý<br>phương<br>tiện giao<br>thông cơ<br>giới đường<br>bộ | <u>1.010910</u> | Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu<br>thực hiện tại Công an cấp xã<br>được phân cấp đăng ký xe                   | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 13 |                                                                                        | <u>1.010912</u> | Đăng ký, sang tên, di chuyển xe<br>thực hiện tại Công an cấp xã<br>được phân cấp đăng ký xe                   | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 14 |                                                                                        | <u>1.010916</u> | Đổi giấy chứng nhận đăng ký<br>xe, biển số xe thực hiện tại<br>Công an cấp xã được phân cấp<br>đăng ký xe     | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 15 |                                                                                        | <u>1.010917</u> | Cấp lại chứng nhận đăng ký xe,<br>biển số xe thực hiện tại Công an<br>cấp xã được phân cấp đăng ký<br>xe      | DVC trực tuyến<br>một phần   |    |
| 16 |                                                                                        | <u>1.010918</u> | Đăng ký xe tạm thời thực hiện<br>tại Công an cấp xã được phân<br>cấp đăng ký xe                               | DVC trực tuyến<br>một phần   |   |
| 17 |                                                                                        | <u>1.010919</u> | Thu hồi giấy chứng nhận đăng<br>ký xe, biển số xe thực hiện tại<br>Công an cấp xã được phân cấp<br>đăng ký xe | DVC trực tuyến<br>một phần   |  |
| 18 |                                                                                        | <u>1.013066</u> | Đăng ký xe lần đầu trực tuyến<br>toàn trình đối với xe nhập khẩu                                              | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |
| 19 |                                                                                        | <u>1.012575</u> | Đăng ký xe lần đầu trực tuyến<br>toàn trình đối với xe sản xuất<br>lắp ráp trong nước                         | DVC trực tuyến<br>toàn trình |  |
| 20 | Cấp, quản<br>lý căn<br>cước                                                            | <u>2.001177</u> | Cấp thẻ căn cước cho người từ<br>đủ 14 tuổi trở lên                                                           | DVC trực tuyến<br>một phần   |  |
| 21 |                                                                                        | <u>1.012557</u> | Cấp thẻ căn cước cho người<br>dưới 14 tuổi                                                                    | DVC trực tuyến<br>một phần   |  |

|    |                                                                               |                 |                                                                                                                                                                                   |                           |                                                                                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 22 |                                                                               | <u>2.000408</u> | Cấp đổi thẻ căn cước                                                                                                                                                              | DVC trực tuyến một phần   |    |
| 23 |                                                                               | <u>2.000377</u> | Cấp lại thẻ căn cước                                                                                                                                                              | DVC trực tuyến một phần   |    |
| 24 |                                                                               | <u>2.000677</u> | Cấp xác nhận sổ chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân                                                                                                                   | DVC trực tuyến một phần   |    |
| 25 | Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh                                               | 1.010386        | Trình báo mất hộ chiếu phổ thông                                                                                                                                                  | DVC trực tuyến toàn trình |    |
| 26 |                                                                               | 1.011728        | Trình báo mất thẻ ABTC                                                                                                                                                            | DVC trực tuyến một phần   |    |
| 27 |                                                                               | 1.010055        | Trình báo mất giấy thông hành                                                                                                                                                     | DVC trực tuyến toàn trình |    |
| 28 |                                                                               | 1.003133        | Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc ở Công an cấp xã | DVC trực tuyến một phần   |   |
| 29 | Lĩnh vực Quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự | 3.000244        | Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại Công an cấp xã)                                                                                           | DVC trực tuyến một phần   |  |
| 30 |                                                                               | 3.000245        | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại Công an cấp xã)                                                                                           | DVC trực tuyến một phần   |  |

|    |  |          |                                                                                 |                         |                                                                                     |
|----|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 |  | 3.000243 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp xã) | DVC trực tuyến một phần |  |
|----|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|